TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÚI THÀNH** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14**/2023/HNGĐST
Ngày: 16/01/2023
"V/v xin ly hôn
và tranh chấp con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Thanh Dung**
+ Ông **Dương Minh Ngọc**

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Việt Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị D, sinh năm: 1981; trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

- Bị đơn: Ông Đinh Văn C, sinh năm: 1989 trú tại: Thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam

Các đương sự có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Châu Thị D trình bày:

Bà Châu Thị D và ông Đinh Văn C đăng ký kết hôn từ năm 2019; vợ chồng bà D đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Nú, tỉnh Quảng Nam là hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống vợ chồng bà D thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng bất đồng quan điểm, ông C không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè về gây gổ làm ảnh hưởng đến các con, bà D không còn tình cảm với ông C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Châu Thị D được ly hôn với ông Đinh Văn C.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà D và ông C có con chung tên Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 28/9/2019. Sau ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung cho bà D nuôi dưỡng. Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi

con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Đinh Văn C tại phiên Tòa cho rằng ông còn tình cảm với bà D nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Ông C đồng ý có 01 con chung tên Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 28/9/2019. Nếu Ly hôn ông không đồng ý giao con cho bà D nuôi.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Riêng đối với bị đơn ông C vi phạm pháp luật tố tụng dân sự; Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Châu Thị D được ly hôn với ông Đinh Văn C. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao các con chung cho bà D nuôi dưỡng, bà D không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên không đề cập giải quyết; về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Châu Thị D có đơn yêu cầu ly hôn với ông Đinh Văn C theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo thì ông Đinh Văn C có đăng ký thường trú tại thôn P, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Châu Thị D và ông Đinh Văn C tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam vào năm 2019 tại số 08/2019. Vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà D và ông C là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Trong quá trình chung sống do tính cách không hòa hợp nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do cả hai bất đồng quan điểm sống không thể giải quyết được, ông C không quan tâm đến gia đình, con cái, không lo làm ăn mà thường hay uống rượu về gây gổ, tình cảm của hai vợ chồng không còn, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Bà D xin ly hôn với ông C vì mục đích của hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn được.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập để hòa giải nhưng ông C không đến Tòa án, Tại phiên tòa hôm nay ông không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được hướng khắc phục để vợ chồng về sống chung, bà D không đồng ý về sống chung với ông C. Hội

đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà D và ông C đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu củ bà Châu Thị D được ly hôn với ông Đinh Văn C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung:

- Về con chung: Bà D và ông C có con chung tên Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 28/9/2019; sau ly hôn bà yêu cầu được nuôi các con chung không yêu cầu ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và căn cứ theo quy định của pháp luật nên xét giao con chung Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 28/9/2019 cho bà D nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Bà D không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét

[5] Về án phí hôn nhân – đình sơ thẩm: Bà Châu Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 278, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Châu Thị D về việc "*Tranh chấp ly hôn, con chung"* đối với bị đơn ông Đinh Văn C.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Châu Thị D được ly hôn với ông Đinh Văn C

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Đinh Thị Thanh N, sinh ngày 28/9/2019 cho bà Châu Thị D nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Đinh Văn C không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đinh Văn C được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở thực hiện quyền này. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Châu Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng

án phí bà D đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011296 ngày 05/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân huyện;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *TAND tỉnh Quảng Nam*
- *Các đương sự*
- *lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Trà